

# Dạy học tiếp cận linh hoạt trong đào tạo giáo viên mầm non bậc đại học

Nguyễn Thị Nhân

TS.GVC. Khoa Giáo dục Mầm Non, trường ĐHSP Đại học Đà Nẵng

Received: 23/5/2024; Accepted: 29/5/2024; Published: 5/6/2024

**Abstract:** Besides introducing flexible access theory and analyzing some characteristics of current higher education, we also compare the preschool teacher training programs of universities to point out the need to train flexible thinking for Pedagogist in Early Childhood Education students.

In addition, the article also highlights the principles and processes of organizing flexible teaching to form and develop flexible thinking for students in the preschool teacher training program of our country's universities today.

**Keywords:** Preschool teachers, flexible approach

## 1. Giới thiệu/đặt vấn đề

Lý thuyết nhận thức linh hoạt đã được Spiro and Jehng (1990) phát triển dựa trên lý thuyết học tập nhận thức và các nghiên cứu triết học của Wittgenstein. Theo các tác giả, nhận thức linh hoạt là khả năng cấu trúc lại các thành phần của kiến thức đã được người học tìm kiếm từ nhiều nguồn khác nhau, bằng nhiều cách thức khác nhau một cách hợp lý, phù hợp với các nhu cầu hiểu biết nhất định hoặc giải quyết một tình huống có vấn đề của chính bản thân người học [8].

Ở giai đoạn học tập phát triển, người học cần phải đạt được những hiểu biết sâu sắc về các nội dung học tập, các vấn đề có liên quan và vận dụng các nội dung này một cách linh hoạt trong những bối cảnh khác nhau. Đây chính là giai đoạn học tập mà người học gặp nhiều khó khăn hơn trong quá trình tiếp thu và chuyển hóa kiến thức thành kinh nghiệm bản thân do tính chất phức tạp và bất thường của nội dung học tập.

Như vậy, lý thuyết nhận thức linh hoạt chỉ ra rằng, nhận thức của người học có tính chất linh hoạt. Tính linh hoạt của nhận thức không chỉ thể hiện trong cách trình bày hay mô tả tri thức mà còn thể hiện cả trong những hành động xử lý diễn ra trên những biểu tượng và giá trị tinh thần mà người học đã có [5].

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp cơ bản như: Phương pháp thu thập thông tin từ nguồn các tài liệu thứ cấp về tiếp cận linh hoạt trong giáo dục và đào tạo; phương pháp điều tra, phân tích, tổng hợp từ đó làm rõ nội dung về nghiên cứu đào tạo giáo viên mầm non ở các trường đại học theo tiếp cận linh hoạt.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Khái niệm

#### 3.1.1. Linh hoạt

Thuật ngữ “linh hoạt” đều được các từ điển định nghĩa là sự dễ dàng và sẵn sàng thay đổi nhằm đáp ứng được các tác động có tính chất biến đổi, như: nhu cầu, điều kiện hay hoàn cảnh.

#### 3.1.2. Tiếp cận linh hoạt

a) Tiếp cận: có thể được hiểu là “cách chọn chỗ đứng để quan sát và xem xét đối tượng nghiên cứu, từ đó nhìn nhận, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan.”

#### b) Phương pháp tiếp cận linh hoạt

Phương pháp tiếp cận linh hoạt có thể được hiểu “là xem xét sự vật hiện tượng dưới góc độ dễ dàng và sẵn sàng thay đổi nhằm đáp ứng được sự biến đổi của nhu cầu, điều kiện hay hoàn cảnh tác động.”

#### 3.1.3. Đào tạo giáo viên mầm non bậc đại học

Đào giáo viên mầm non bậc đại học là đề cập đến việc dạy các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp giáo viên mầm non giúp sinh viên lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp giáo viên mầm non một cách có hệ thống để có khả năng đảm nhận được chức năng, nhiệm vụ của giáo viên mầm non.

#### 3.1.4. Tiếp cận linh hoạt trong đào tạo đại học

Được hiểu “là dựa vào những thay đổi và khác nhau về nhu cầu học tập của sinh viên; những thay đổi và khác nhau có thể xảy ra đối với phương tiện dạy học; những thay đổi và khác nhau về không gian lớp học, giảng viên đề ra các phương án dạy học tương ứng để đạt mục tiêu đào tạo.”[2]

Trong đó, NCHT của người học là sự kết hợp giữa nhu cầu về kiến thức, kỹ năng và những hiểu biết cần thiết mà người học muốn đạt được (học những gì?) với nhu cầu về cách thức tiếp thu nội dung học tập (học bằng cách nào?) và nhu cầu về địa điểm, thời gian diễn

ra hoạt động học tập (học ở đâu, khi nào?) [7].

Như vậy, NCHT của người học có thể được hiểu “là nhu cầu về nội dung học tập, cách thức học tập, địa điểm và thời gian học tập của mỗi cá nhân người học.” Trong dạy học, việc xác định đúng NCHT của người học có ý nghĩa giúp người dạy lựa chọn và sử dụng PPDH phù hợp để người học đạt được kết quả học tập tốt nhất. Căn cứ vào mục tiêu dạy học đã có, người dạy có thể xác định NCHT của người học dựa vào trình độ, PCHT, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân họ. Cụ thể như sau:

- Dựa vào trình độ (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tế và mức độ tiếp thu nội dung học tập) hiện tại của người học, người dạy xác định được nhu cầu về nội dung học tập (học những gì?) của từng cá nhân hay từng nhóm người học để đạt được mục tiêu dạy học.

- Dựa vào PCHT (sở trường học tập hay kiểu học tập) của người học và nội dung học tập cần thiết đã được lựa chọn, người dạy xác định được nhu cầu về cách thức học tập (học như thế nào?) của từng người học hoặc từng nhóm người học.

- Dựa vào điều kiện và hoàn cảnh của người học, kết hợp với nội dung và cách thức học tập đã được xác định, người dạy xác định được nhu cầu về địa điểm và thời gian học tập (học ở đâu, khi nào?) mà người học muốn học.

Phân tích trên đây cho thấy, NCHT của người học là yếu tố có tính chất cá nhân, nên khi mục tiêu dạy học đã được xác định, NCHT có thể thay đổi theo từng người học hay từng nhóm người học. Tuy nhiên, mức độ và thành phần thay đổi của nhu cầu NCHT tùy thuộc vào phạm vi xem xét của QTDH.

Khi người học tham gia các khóa học theo hình thức HTLH, các hoạt động học tập có thể diễn ra ngoài phạm vi nhà trường và không gian lớp học, thì nhu cầu về nội dung, cách thức, thời gian và địa điểm học tập có thể thay đổi theo từng đối tượng người học. Nhưng khi người học tham gia các khóa học trong phạm vi nhà trường, các hoạt động học tập diễn ra trong không gian lớp học, thì thời gian và địa điểm học tập đã được xác định; điều kiện học tập giống nhau. Do đó, chỉ có nhu cầu về nội dung và cách thức học tập là thay đổi theo sự khác nhau về trình độ và PCHT của người học.

### 3.4. Chương trình đào tạo đại học sư phạm ngành GDMN

Chương trình đào tạo sư phạm ngành Giáo dục Mầm non được các trường đại học nước ta hiện nay xây dựng dựa trên các văn bản hiện hành như:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn

diện giáo dục và đào tạo;

- Luật giáo dục đại học 2018;
- Sứ mạng, tầm nhìn của trường đại học;
- Mục tiêu, chuẩn đầu ra cấp trường;
- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Khung trình độ Quốc gia Bậc đại học; ...

Theo đó, CTĐT đại học sư phạm ngành GDMN được thiết kế theo phương thức đào tạo tín chỉ, có thời lượng khoảng 150 tín chỉ cộng với hai khối kiến thức là Giáo dục đại cương có tính bắt buộc và Giáo dục chuyên nghiệp gồm các học phần bắt buộc lẫn các học phần tự chọn.

Do tính chất tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của các trường đại học mà trong chương trình đào tạo các trường không hoàn toàn giống nhau. Chẳng hạn:

#### Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức Cơ sở ngành	35
2	Khối kiến thức Chuyên ngành	66
3	Khối kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm	22
4	Khối kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	13
Tổng		136

#### Trường Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương	15
2	Khối kiến thức GD chuyên nghiệp	83
3	Khối kiến thức Cơ sở ngành	12
4	Khối kiến thức Chuyên ngành	25
5	Khối kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm	83
6	Khối kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	18
Tổng		153

Đặc điểm của đào tạo tín chỉ khác đào tạo niên chế ở chỗ: Sinh viên cùng khóa nhưng tốt nghiệp không cùng lúc, sinh viên có thể chủ động tương đối về tiến độ học tập; thời khóa biểu của sinh viên cùng khóa, cùng lớp cũng không giống nhau do sinh viên được chọn lớp học phần để tham gia; những tín chỉ có nội dung giống nhau giữa 2 ngành có thể quy đổi cho nhau để rút ngắn thời gian đào tạo ngành 2; một điểm ưu việt nữa của đào tạo tín chỉ là sinh viên chưa đạt yêu cầu học phần nào thì đăng kí học lại học phần đó chứ không học lại cả kì hoặc cả năm như đào tạo niên chế. Điều này giúp người học tiết kiệm chi phí về kinh tế và cả thời gian tích lũy kiến thức, do đó nếu nỗ lực thì sinh viên vẫn tốt nghiệp kịp với các sinh viên cùng khóa.

Đào tạo tín chỉ đồng thời cũng tăng tính tự chủ của

mỗi sinh viên. Sinh viên phải tự lập kế hoạch học tập. Việc học của sinh viên sẽ: linh hoạt về không gian (lớp học) và thời gian học tập; linh hoạt về tiến độ hoàn thành chương trình; linh hoạt về sự liên thông giữa các môn học, ngành học;... Với những đặc điểm trên đòi hỏi sinh viên phải linh hoạt trong tư duy và hành động.

Một trong những cách giúp sinh viên linh hoạt trong tư duy và hành động thì việc dạy học các học phần cũng cần có tiếp cận linh hoạt.

### **3.5. Dạy học tiếp cận linh hoạt cho sinh viên trong chương trình đại học ngành sư phạm Giáo dục mầm non**

#### **3.5.1. Nguyên tắc dạy học theo tiếp cận linh hoạt [4]**

1). Các hoạt động dạy học cần phải cung cấp nhiều cách trình bày, mô tả nội dung học tập một cách đa dạng. Muốn vậy, không chỉ tài liệu sách giáo khoa, giáo trình và phương tiện kỹ thuật dạy học, mà cả phương pháp và kỹ thuật học trên cũng phải được thiết kế và tiến hành theo nhiều logic.

2). Các tài liệu dạy học (Instructional materials) phải tránh khuynh hướng đơn giản hóa nội dung học tập (không quy gọn, không sớm chốt vấn đề lại, không thể hiện hết tất cả những yếu tố nội dung...) để tạo ra những cơ hội hỗ trợ người học kiến tạo tri thức dựa vào hoàn cảnh (context-dependent knowledge).

3). Quá trình dạy học cần có tính chất tình thế, dường như ngẫu nhiên và nhấn mạnh việc kiến tạo tri thức, không nhằm truyền đạt thông tin.

4). Các nguồn tri thức cần phải liên tục liên kết lẫn nhau ở mức độ cao, chứ không bị cắt rời nhau trong quá trình học tập. Đó là sự liên thông giữa các kiểu tài liệu in, tài liệu nghe - nhìn thông thường, tài liệu và phương tiện multimedia... cũng như những liên kết giữa nhiều kỹ thuật dạy học được thực hiện trong vai trò các kênh thông tin như lời nói, tranh ảnh, bản đồ, câu hỏi và câu trả lời, ngôn ngữ đàm thoại và thảo luận, ngôn ngữ lập trình và hệ thống hội thoại trong phần mềm giáo dục, các cơ sở dữ liệu trong giáo trình e-learning, và những liên hệ chặt chẽ về thông tin giữa các tình huống dạy học được tổ chức và thực hiện trong quá trình dạy học.

5). Nguyên tắc đạt mục tiêu, hiệu quả học tập, môi trường học tập linh hoạt. Mục tiêu đào tạo giáo viên mầm non là phản ánh mô hình dự kiến về kết quả đào tạo, đó chính là những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp giáo viên mầm non cần hình thành ở sinh viên sư phạm mầm non sau khi tham gia chương trình đào tạo. Trong môi trường đào tạo trường đại học sư phạm có những biến động về điều kiện kinh tế - xã hội; về đổi mới nội dung, chương trình; về không gian học, không gian kiến tập, thực tập... giảng viên cần tổ chức

các phương án dạy học khác nhau sao cho tạo được nhiều cơ hội học tập nhất cho sinh viên, tiết kiệm mà vẫn đạt mục tiêu đào tạo.

#### **3.5.2. Quy trình dạy học theo tiếp cận linh hoạt trong đào tạo giáo viên mầm non bậc đại học**

Về cơ bản, các bước trong quy trình dạy học theo tiếp cận linh hoạt cũng tương tự dạy học truyền thống. Tuy nhiên, trong mỗi bước đều thể hiện tính linh hoạt với nhiều phương án xử lý do đó, thiết kế trong mỗi bước có sự khác biệt. Thiết kế các bước trong dạy học tiếp cận linh hoạt có tính mở hơn.

Bước 1: Mô đun hóa chương trình học phần. Phân chia chương trình học phần thành các modun tương đối độc lập. Càng chia được nhiều mô đun thì tính linh hoạt các phương án càng cao ở khâu tổ chức dạy học.

Bước 2: Thiết kế các chuyên đề cho mỗi mô đun

Bước 3: Tìm hiểu về phương tiện dạy học, điều kiện cơ sở vật chất

Bước 4: Xác định phong cách học tập, trình độ, nhu cầu và điều kiện sinh hoạt của sinh viên tại trường đại học, chẩn đoán những thay đổi có thể có để từ đó dự kiến các phương án tổ chức dạy học.

Bước 5: Cung cấp chuyên đề bằng nhiều phương án.

Bước 6: Giao nhiệm vụ rèn luyện và công bố các tiêu chí đánh giá cho sinh viên bằng nhiều phương án.

Bước 7: Kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức như cá nhân, nhóm, tự đánh giá, tập thể người học đánh giá, giảng viên đánh giá,...[4]

### **4. Kết luận**

Khả năng thích ứng là điều kiện cần đối với công dân toàn cầu. Để rèn luyện khả năng thích ứng đòi hỏi con người có tư duy linh hoạt. Sinh viên ngành sư phạm Giáo dục mầm non sẽ ứng phó tốt hơn với nghề nghiệp tương lai khi rèn luyện được tư duy linh hoạt. Một trong những cách giúp sinh viên sư phạm Giáo dục mầm non rèn luyện tư duy linh hoạt đó là tiếp cận linh hoạt thông qua hoạt động dạy học ở trường sư phạm.

Trong khuôn khổ bài báo này chúng tôi xin đưa ra những kiến giải và cách thức thực hiện về mặt lý luận. Đây là cơ sở để tiến hành thử nghiệm và đánh giá hiệu quả mà chúng tôi sẽ cung cấp thông tin ở bài sau.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Cao Đàm (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

2. Bùi Văn Hồng (2003), *Dạy học thực hành kỹ thuật theo tiếp cận linh hoạt tại trường ĐHSP Kỹ thuật*, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Khôi (2011), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Đại Học Sư Phạm, Hà Nội.